

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 99/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14-4-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thúc.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: La Văn Việt.

2. Ông: Nguyễn Chí Lin

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 14/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 74/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/02/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/QĐST-HN ngày 15/3/2023, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1980;

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: ấp B, xã Đ, Đ, tỉnh Long An.

(bà Kim C1 có mặt, ông Thanh vắng m)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 01/02/2023 và quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị Kim C trình bày:

Bà và ông Nguyễn Duy T chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, Đ, Long An. Bà Kim C1 cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Kim C1 xin ly hôn.

Về con chung: Bà Huỳnh Thị Kim C khai bà và ông T có 02 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Thanh N, sinh năm 2007 (hiện cháu đang sống với ông T) và cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc M, sinh năm 2015, hiện đang sống chung với bà. Khi ly hôn, bà Kim C1 đồng ý giao cháu N cho ông T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, bà xin nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc M; không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Huỳnh Thị Kim C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Duy T, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T không phản hồi gì về yêu cầu ly hôn của bà Kim C1.

Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ do nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên tòa, trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng,*

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết*

Bà Huỳnh Thị Kim C có đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Duy T. Theo xác nhận của chính quyền địa phương thì ông T hiện đang cư trú, sinh sống tại ấp B, xã Đ, Đ, Long An. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.2]. *Về xét xử vắng mặt*

Ông Nguyễn Duy T vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. *Về pháp luật áp dụng:* Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. *Về nội dung vụ án,*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Huỳnh Thị Kim C và ông Nguyễn Duy T chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn năm 2015 là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo thì bà Kim C1 xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai cũng không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ.

Đối với ông T, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay ông có đến tòa theo giấy triệu tập nhưng không có ý kiến phản hồi về việc bà C1 xin ly hôn. Tại phiên tòa, ông T vắng mặt, điều này chứng tỏ cả hai cũng không có thiện chí để hàn gắn, đoàn tụ trong khi bà Kim C1 xác định tình cảm vợ chồng không còn và cương quyết xin ly hôn.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa Kim C1 và ông T không còn, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay cả hai bên cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, do vậy việc bà Kim C1 xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung:*

Bà Huỳnh Thị Kim C khai bà và ông T có 02 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Thanh N, sinh năm 2007 (hiện cháu đang sống với ông T) và cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc M, sinh năm 2015, hiện đang sống chung với bà. Khi ly hôn, bà Kim C1 đồng ý giao cháu N cho ông T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, bà xin nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc M.

Ông Nguyễn Duy T vắng mặt, không có lời khai phản hồi về việc có đồng ý tiếp tục nuôi con hoặc giao con chung cho bà Kim C1 nuôi dưỡng hay không.

Xét thấy, theo như lời trình bày của bà Kim C1 thì từ khi ly thân cho đến nay ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, bà trực tiếp nuôi dưỡng cháu M. Tại các bản tự khai các cháu đều có nguyện vọng giữ nguyên môi trường và điều kiện sinh sống như hiện nay. Do vậy, để tránh việc làm xáo trộn môi trường sống, học tập của các cháu, Hội đồng xét xử giao cháu N cho ông T; giao cháu M cho bà Kim C1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng của các cháu, phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] *Về cấp dưỡng:* Bà Huỳnh Thị Kim C không yêu cầu ông T cấp dưỡng cháu M. Đối với ông T cũng không phản hồi gì về quyền nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Huỳnh Thị Kim C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp ông Nguyễn Duy T có tranh chấp về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[3.] *Về án phí:* Bà Huỳnh Thị Kim C phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 09, các điều 56, 57, 58, các điều 81, 82, 83, 84, 85 và 86 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Kim C đối với ông Nguyễn Duy T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim C được ly hôn với ông Nguyễn Duy T.

2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị Kim C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc M, sinh ngày 11/10/2015.

Ông Nguyễn Duy T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Thanh N, sinh ngày 04/3/2007.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: bà Huỳnh Thị Kim T1 phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 7839 ngày 01/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn

vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Đức Hòa Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Thức